



I. Nội dung ôn tập

- Học sinh ôn tập và rèn luyện kỹ năng thực hành, làm việc cơ bản với chương trình bảng tính Microsoft Excel.
- Học sinh thành thạo thao tác: nhập, chỉnh sửa, định dạng bảng tính.
- Thực hiện tính toán cơ bản: cộng, trừ, nhân, chia với dữ liệu số trong bảng tính, có sử dụng công thức chứa địa chỉ ô tính.

II. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Phần I. Trắc nghiệm chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Phần mềm bảng tính được dùng chủ yếu để làm gì?

- A. Gõ văn bản
B. Vẽ hình
C. Tính toán và xử lý dữ liệu dạng bảng
D. Tạo trình chiếu

Câu 2. Trong bảng tính, hàng được đánh dấu bằng gì?

- A. Chữ cái
B. Chữ số
C. Kí hiệu đặc biệt
D. Màu sắc

Câu 3. Trong bảng tính, cột được đánh dấu bằng gì?

- A. Chữ cái
B. Chữ số
C. Kí tự bất kỳ
D. Đánh số từ 1 đến 100

Câu 4. Ô tính là gì?

- A. Một hàng
B. Một cột
C. Giao giữa một cột và một hàng
D. Một trang tính

Câu 5. Địa chỉ ô tính A5 có nghĩa là gì?

- A. Ô ở cột 5, hàng A
B. Ô ở cột A, hàng 5
C. Ô đầu tiên của bảng
D. Một ô bất kỳ

Câu 6. Để nhập dữ liệu vào một ô, ta cần làm gì trước tiên?

- A. Nháy chuột chọn ô
B. Nhấn phím Enter trước
C. Tô màu ô
D. Mở tab File

Câu 7. Muốn kết thúc việc nhập dữ liệu vào ô và chuyển xuống ô dưới, ta nhấn:

- A. Shift
B. Enter
C. Ctrl
D. Tab

Câu 8. Loại dữ liệu nào không được xem là dữ liệu dạng số trong bảng tính?

- A. 125
B. -3.5
C. 2024
D. 12A

Câu 9. Công thức trong bảng tính luôn bắt đầu bằng kí tự nào?

- A. #
B. @
C. =
D. %

Câu 10. Trong bảng tính, ô đang được chọn được gọi là gì?

- A. Ô nguồn
B. Ô đích
C. Ô hiện thời
D. Ô đặc biệt

Câu 11. Nếu nhập công thức $=5+3$ vào ô, kết quả hiển thị là:

- A. 53
B. $=5+3$
C. 8
D. #ERROR

Câu 12. Kí hiệu dùng để nhân trong công thức là:

- A. $\times$
B. *
C. /
D. :

Câu 13. Trong phần mềm bảng tính, trang làm việc chính được gọi là:

- A. Workbook
B. Worksheet
C. Slide
D. Document

Câu 14. Thao tác nào dùng để sửa dữ liệu trong một ô?

- A. Chọn ô $\rightarrow$ Nhập dữ liệu mới
B. Nháy đúp chuột vào ô rồi sửa
C. Sử dụng thanh công thức
D. Tất cả các cách trên

Câu 15. Để lưu tệp bằng tính, ta dùng lệnh nào?

- A. Insert → Save B. Home → New C. File → Save D. Review → Save

Câu 16. Khi gặp thông tin có nội dung xấu, độc hại trên mạng, việc làm đúng nhất là:

- A. Chia sẻ ngay cho bạn bè để mọi người cùng biết
B. Bỏ qua và tiếp tục xem nội dung khác
C. Báo cho người lớn, thầy cô hoặc cơ quan quản lý trang web
D. Tải về máy để xem lại

Câu 17. Vì sao không nên chia sẻ thông tin xấu trên mạng?

- A. Vì sẽ tốn dung lượng mạng B. Vì có thể làm nội dung xấu lan rộng hơn
C. Vì bạn bè sẽ không thích D. Vì máy tính có thể bị chậm

Câu 18. Nếu bị gửi tin nhắn có nội dung không phù hợp từ người lạ, em nên làm gì?

- A. Phản hồi lại ngay lập tức B. Chặn người gửi và báo cho người lớn
C. Nhắn thích để họ không gửi nữa D. Gửi tin nhắn cho bạn bè xem

Câu 19. Thông tin nào dưới đây được xem là “nội dung xấu”?

- A. Kiến thức học tập B. Hình ảnh bạo lực, thù hằn
C. Video hướng dẫn học tập D. Tin tức thời sự

Câu 20. Khi gặp thông tin sai lệch, bịa đặt trên mạng, em nên:

- A. Tự ý chỉnh sửa lại thông tin
B. Tin theo ngay nếu thấy hợp lý
C. Kiểm tra từ nguồn đáng tin cậy và hỏi ý kiến người lớn
D. Đăng lại để hỏi bạn bè

Câu 21. Mạng xã hội là gì?

- A. Phần mềm để vẽ hình
B. Nơi người dùng tạo tài khoản và tương tác, chia sẻ thông tin với nhau
C. Trang web chỉ để xem phim
D. Công cụ chỉ dùng để chơi game

Câu 22. Mạng xã hội nào dưới đây phổ biến và được dùng để chia sẻ hình ảnh, video ngắn?

- A. Google Maps B. Instagram C. Microsoft Word D. ZaloPay

Câu 23. Mạng xã hội Facebook được dùng chủ yếu để:

- A. Chỉnh sửa video chuyên nghiệp B. Gửi email công việc
C. Kết nối bạn bè, chia sẻ bài viết, hình ảnh D. Tạo trang web

Câu 24. Mục đích chính khi sử dụng mạng xã hội là gì?

- A. Kết nối và giao tiếp với người khác B. Phá hoại tài khoản người khác
C. Chia sẻ thông tin xấu D. Xem thông tin nhưng không được tương tác

Câu 25. Khi tham gia mạng xã hội, điều nào sau đây cần tuân thủ?

- A. Chia sẻ mọi thông tin cá nhân để người khác dễ tìm
B. Tôn trọng người khác và sử dụng lịch sự
C. Đăng tải thông tin không rõ nguồn gốc
D. Kết bạn với tất cả người lạ

Câu 26. Để đổi kiểu chữ (in đậm, in nghiêng, gạch chân) cho dữ liệu trong ô, ta dùng nhóm lệnh nào?

- A. Insert B. Data C. Home → Font D. View

Câu 27. Lệnh Merge & Center dùng để làm gì?

- A. Ghép nhiều ô thành một và căn giữa nội dung B. Tách một ô thành nhiều ô
C. Xóa toàn bộ dữ liệu trong ô D. Chèn thêm hàng mới

Câu 28. Để căn lề dữ liệu trong ô (trái – phải – giữa), ta sử dụng nhóm lệnh nào?

- A. Page Layout B. Alignment C. Insert D. Formula

Câu 29. Lệnh Bold (B) trong nhóm Font dùng để:

- A. Gạch chân chữ B. Tô màu chữ
C. Làm chữ in đậm D. Làm chữ nghiêng

Câu 30. Công thức =A1 + B1 có ý nghĩa gì?

- A. Ghép văn bản trong A1 và B1
B. Tính tổng giá trị trong ô A1 và B1
C. So sánh giá trị giữa A1 và B1
D. Xóa nội dung của A1 và B1

Câu 31. Công thức nào dưới đây dùng để tính tích của hai ô C2 và D2?

- A. =C2 × D2
B. =C2 * D2
C. =MULT(C2;D2)
D. =PRODUCT C2 D2

Câu 32. Nếu ô A1 = 10 và B1 = 2, giá trị của công thức =A1/B1 là:

- A. 5
B. 20
C. 8
D. 12

Câu 33. “Giao tiếp có văn hóa trên mạng” nghĩa là gì?

- A. Nói chuyện tùy ý, không cần để ý cảm xúc của người khác
B. Dùng lời lẽ lịch sự, tôn trọng người khác khi giao tiếp trên mạng
C. Tranh luận bằng cách công kích cá nhân
D. Đăng gì mình thích để thể hiện cá tính

Câu 34. Hành vi nào sau đây thể hiện giao tiếp có văn hóa?

- A. Viết bình luận xúc phạm người khác
B. Dùng từ ngữ thô tục trong nhóm chat
C. Trả lời lịch sự và tôn trọng ý kiến người khác
D. Chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng

Câu 35. Hành vi nào không phù hợp khi giao tiếp trên mạng?

- A. Dùng câu từ rõ ràng, lịch sự
B. Tôn trọng sự riêng tư của người khác
C. Gửi tin nhắn rác, spam
D. Kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ

Phần 2. Thực hành trên máy

Bài 1: Thực hiện các yêu cầu sau:

a) Nhập bảng dữ liệu (3đ)

b) Định dạng đúng phong chữ Time New Roman, cỡ chữ 14, In đậm đầu cột (2đ)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Địa chỉ
1	Phạm Minh Long	Nữ	20/12/2008	Phường Nhân Chính
2	Kim Bảo Ngọc	Nam	11/08/2008	Phường Khương Trung
3	Lê Trần Gia Bảo	Nam	27/04/2008	Phường Thành Công
4	Đinh Đức Minh	Nữ	07/04/2008	Phường Khương Trung
5	Nguyễn Minh Ngọc	Nam	17/04/2008	Phường Láng Hạ

Bài 2: Thực hiện theo yêu cầu:

a) Nhập bảng dữ liệu theo mẫu (2đ).

b) Tính *Thành tiền* = *Đơn giá* * *số lượng*, tương ứng với mỗi sản phẩm (1đ).

c) Tính Tổng tiền khách phải trả theo đơn giá ban đầu (1đ).

HÓA ĐƠN MUA HÀNG

STT	Sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Cặp sách	450000	2	
2	Bộ bút, bảng vẽ	58000	4	
3	Bộ bút 16 màu	45000	4	
4	Bộ bút bi, bút chì, thước	36500	6	
5	Vở kẻ ngang 200 trang	18000	10	
Tổng tiền khách phải trả:				

-----HẾT-----